

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

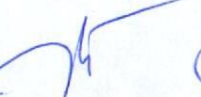
Môn học: **Thực tập đo lường và điều khiển hệ thống lạnh (228280) - Nhóm 01**

CBGD: **Trần Xuân An (280029)**

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			
Trần Xuân An	Ngô Đức Nhân	Trần Xuân An	Ngô Đức Nhân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119180044	NGUYỄN HỮU DUY	11/10/2001	CCQ1918B						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119180047	VŨ QUANG HIỀN	04/09/1998	CCQ1918B						5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119180053	LƯU ĐĂNG KHOA	25/02/2001	CCQ1918B						7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119180054	NGUYỄN HỮU KHOA	12/06/2001	CCQ1918B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119180057	NGUYỄN VĂN LINH	26/02/2001	CCQ1918B						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2119180060	NGUYỄN MINH NGUYỄN	27/06/2001	CCQ1918B						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119180061	LÊ VĂN NHẤT	17/06/2000	CCQ1918B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2119180065	PHẠM HẢI SƠN	08/11/2001	CCQ1918B						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119180067	NGUYỄN TRUNG THẠCH	28/02/2001	CCQ1918B						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2119180069	NGUYỄN HỮU THÂN	06/06/2001	CCQ1918B						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2119180071	HÀ VĂN THÔNG	15/12/2001	CCQ1918B						8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2119180070	LÊ BÁCH TÙNG	26/02/2001	CCQ1918B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2119180072	TRẦN TRỌNG TIẾN	07/10/2001	CCQ1918B						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2119180073	ĐỖ THÀNH TÍN	26/08/2001	CCQ1918B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2119180074	NGUYỄN LÊ TRỌNG TÍNH	01/10/2001	CCQ1918B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2119180076	LÊ LỮ ĐẠI TRIỀU	18/02/2001	CCQ1918B						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2119180078	TRẦN HỮU TRUNG	17/05/1999	CCQ1918B						5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2119180079	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	07/04/2001	CCQ1918B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2119180080	NGUYỄN VĂN NGỌC	08/07/1997	CCQ1918B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2119180083	PHẠM DƯƠNG VŨ	13/12/2001	CCQ1918B						8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9